

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn

Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị V**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: số 12/1 T p, Phường P, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Sầm Văn H**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: số 203, T T 2, Phường P, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Hà Thị V trình bày: chị và anh Sầm Văn H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L Th, huyện Ng L, tỉnh Thanh Hoá. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn cả hai sống tại nhà ba mẹ chị V tại xã L T, huyện Ng L, tỉnh Thanh Hoá. Cưới xong khoảng 2 tháng thì cả hai vào Đ và thuê nhà tại địa chỉ 203, T T 2, Phường P, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để sinh sống. Chị V và anh H sống hạnh phúc được 10 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, cuộc sống nặng nề, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng,

dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vì mong muốn cho các con có 1 gia đình trọn vẹn, chị đã cố gắng rất nhiều trong cuộc sống nhưng sự cố gắng của chị đã vượt quá giới hạn khi anh H đánh đập chị nhiều lần. Tháng 7/2021, chị bị anh H đuổi ra khỏi nhà và chị tự thuê nhà trọ tại 12/1 T P, Phường P, thành phố Đ để ở. Hiện cả hai sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh H vẫn không hối hận, quan tâm chị và con, cũng không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án cho giải quyết cho chị và anh H được ly hôn để chị yên ổn cuộc sống và làm ăn nuôi con.

Về con chung: Chị Hà Thị V xác định giữa chị và anh Sầm Văn H có 02 con chung tên là Sầm Đức N, sinh ngày 22/10/2011; Sầm Ngọc D, sinh ngày 26/11/2016. H 02 con đang ở với chị V. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Sầm Văn H đã được triệu tập hợp lệ lên Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Vân xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị V xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thị V. Về con chung, giao 02 con chung là Sầm Đức N và Sầm N D cho chị V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, về việc cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Sầm Văn H đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn anh Sầm Văn H theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị V và anh Sầm Văn H kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tình cảm, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã L Th, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên toà, chị V xác định không còn tình cảm với anh H và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh H vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã trầm trọng do vợ chồng không hợp nhau nên không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra xung đột, không hạnh phúc. Do mâu thuẫn kéo dài nên cả hai vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, chị Vân đưa 02 con chuyển ra ngoài thuê phòng trọ để sinh sống, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thị V, xử cho chị Hà Thị V và anh Sầm Văn H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị V và anh Sầm Văn H có 02 con chung là Sầm Đức N, sinh ngày 22/10/2011; Sầm Ngọc D, sinh ngày 26/11/2016. Hiện nay 02 con đang được chị Vân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Sầm Đức N và cháu Sầm Ngọc D đang được chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao 02 con chung là Sầm Đức N, sinh ngày 22/10/2011; Sầm Ngọc D, sinh ngày 26/11/2016 cho chị V có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thị V, xử cho chị Hà Thị V và anh Sầm Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Sầm Đức N, sinh ngày 22/10/2011 và Sầm Ngọc D, sinh ngày 26/11/2016 cho chị Hà Thị V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Hà Thị V phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011878 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị V đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND xã L T, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Hoà